

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 24/5/2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Ông Đỗ Ngọc Phan

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-DS ngày 05/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Đội 3, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: SN 10/78A, khu phố B, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện nộp ngày 27/3/2019 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/11/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau và vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ

tháng 12/2012 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên xin được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương chị Nguyễn Thị L tự khai như sau: Chị và anh Lê Văn C tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không chịu lắng nghe ý kiến của nhau, không quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2011 đến nay. Hiện chị không có thai. Chị xác định không còn tình cảm với anh C nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Về phía chị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị theo Điều 228 BLTTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh C được ly hôn chị L; về con, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị theo Khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không có tiến nói chung. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng không tự dàn xếp mà mỗi người một nơi. Anh C và chị L sống ly thân đã 7 năm nay, không quan tâm đến nhau, hiện nay chị L không có thai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt,

mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay anh C xin ly hôn, về phía chị L cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Xác định vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Anh C và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Anh Lê Văn C khởi kiện vụ án xin ly hôn nên anh phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Lê Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về án phí: Anh Lê Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0001907 ngày 08/4/2019, chấp nhận anh C nộp đủ.

Quyền kháng cáo: Anh C được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND. xã D, huyện T;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình